

Số: 65/2025/QĐCNHGT-HNGĐ

Quận N, ngày 24 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Phạm Thị B và ông Đinh Ngọc K.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị B và ông Đinh Ngọc K.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 3 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Bà Phạm Thị B; nơi cư trú: Số 8 Xóm T, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng.

+ Ông Đinh Ngọc K; nơi cư trú: Số 8 Xóm T, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 3 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 3 năm 2025, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị B và ông Đinh Ngọc K thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Phạm Thị B và ông Đinh Ngọc K thống nhất có hai con chung là Đinh Tiến Đạt, sinh ngày 09/09/1988 và Đinh Tiến Thành, sinh ngày 14/8/2000. Hiện nay các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Phạm Thị B và ông Đinh Ngọc K thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- UBND phường Đ, N, Hải Phòng
(GCNKH ngày 08/05/2023);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Phương